

Số: 298/KL-STC

Đắk Nông, ngày 14 tháng 8 năm 2019

KẾT LUẬN THANH TRA
Công tác quản lý tài chính năm 2018 tại Công ty TNHH
MTV Đắk N'Tao tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Quyết định thanh tra số 69/QĐ-STC ngày 29/5/2019 của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông về việc thanh tra công tác quản lý tài chính tại Công ty TNHH MTV Đắk N'Tao tỉnh Đắk Nông từ ngày 03/6/2019 đến ngày 12/7/2019; Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH MTV Đắk N'Tao.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 44/BC-KQTTTr, ngày 30/7/2019 của Đoàn thanh tra số 69 về việc thanh tra công tác quản lý tài chính tại Công ty TNHH MTV Đắk N'Tao.

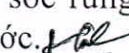
Kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Quá trình thành lập:

Năm 1986 Lâm trường Đắk N'Tao thành lập và hạch toán báo sổ trực thuộc Liên hiệp Gia nghĩa. Lâm trường Đắk N'Tao thành lập theo Quyết định số 427/TC-LĐ ngày 28/05/1993 của Bộ lâm nghiệp và nay là Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn. Ngày 01/01/1996 Lâm trường Đắk N'Tao đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh theo cơ chế hạch toán độc lập trực thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk. Từ năm 2002 Lâm trường hoạt động SXKD theo cơ chế Quyết định số 187/QĐ-TTg. Thực hiện Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông đã ban hành Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 22/06/2007 về việc chuyển lâm trường Đắk N'Tao thành Công ty lâm nghiệp Đắk N'Tao. Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19/03/2010 của Chính phủ, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 01/07/2010 về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty lâm nghiệp Đắk N'Tao thành Công ty TNHH một thành viên Đắk N'Tao. Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông, lâm nghiệp, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 13/04/2016 về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Đắk N'Tao.

2. Chức năng, nhiệm vụ:

Thực hiện nhiệm vụ công ích về công tác quản lý bảo vệ rừng và phát triển vốn rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, trồng và chăm sóc rừng (đối với rừng phòng hộ, rừng đặc dụng) theo đơn đặt hàng của Nhà nước. 

3. Tổ chức bộ máy

Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Giám đốc, 01 Phó Giám đốc, Kế toán trưởng; 04 phòng chức năng (Phòng Tổ chức hành chính, phòng tài vụ, phòng kỹ thuật, đội sản xuất kinh doanh); 04 đội Quản lý bảo vệ rừng (Đội số 1, Đội số 2, Đội số 3 và Đội cơ động).

Tổng số cán bộ công nhân viên, lao động trong công ty tính đến thời điểm hiện tại có: 36 người, trong đó: Nữ: 04 người chiếm 11,11%; Nam: 32 người chiếm 88,89%; dân tộc thiểu số: 6 người chiếm 16,67 %.

B. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA TẠI ĐƠN VỊ

I. Tình hình thực hiện thu, chi tại đơn vị:

(ĐVT: Đồng)

STT	Chỉ tiêu	Số đơn vị	Số kiểm tra	Chênh lệch
I	Doanh thu và thu nhập khác	7.114.782.268	7.114.782.268	
1	Doanh thu dịch vụ môi trường rừng	4.149.072.179	4.149.072.179	
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	523.291.284	523.291.284	
3	Doanh thu khác	31.773.565	31.773.565	
4	KP thực hiện Quản lý BVR theo QĐ 2242	2.309.640.000	2.309.640.000	
5	KP hỗ trợ bảo hiểm theo QĐ 42	101.005.240	101.005.240	
II	Tổng hợp chi phí	6.714.185.481	6.692.348.005	(21.837.476)
1	Lương và các khoản trích theo lương	4.262.315.279	4.262.315.279	
1.1	Lương viên chức, quản lý doanh nghiệp	1.703.054.115	1.703.054.115	
1.2	Chi lương quản lý bảo vệ rừng	2.006.934.623	2.006.934.623	
1.3	24% BHYT, BHTN, BHXH, KPCĐ	552.326.541	552.326.541	
2	Khấu hao tài sản cố định	284.154.865	284.154.865	
3	Phân bổ công cụ dụng cụ	188.525.200	188.525.200	
4	Ăn giữa ca	181.144.000	181.144.000	
5	Bảo hộ lao động	67.624.000	67.624.000	
6	Sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn	42.842.080	42.842.080	
7	Chi phí quản lý	1.687.580.057	1.665.742.581	(21.837.476)
8	Khác		0	
III	CÂN ĐỐI LÃI LỖ TRƯỚC THUẾ	400.596.787	422.434.263	21.837.476

Chênh lệch số tiền 21.837.476 đồng, trong đó: sai phạm về hóa đơn là 7.800.000 đồng, chi sai quy định: 1.500.000 đồng, chi trùng: 360.000 đồng, chi vượt về xăng xe: 12.177.476 đồng.

II. Thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước.

(ĐVT: Đồng)

Stt	Các khoản phải nộp	Số phải nộp đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp		
					Tổng số	Trong đó số chậm nộp	Nguyên nhân

I.	Thuế	206.577.849	102.742.389	31.748.755			
1	Thuế GTGT						
2	Thuế TNDN	206.139.301	83.926.196	212.494.014	77.571.483		
3	Thuế môn bài		3.000.000	3.000.000			
4	Thuế thu nhập cá nhân	438.548	5.165.857	5.604.405			
5	Thuế nhà đất, tiền thuê đất, sử dụng đất phi nông nghiệp		10.650.336	10.650.336			
II.	Các khoản phải nộp khác	183.159.818	2.579.645	185.739.463			
1	Chậm nộp thuế TNDN; chậm nộp lợi nhuận còn lại; vi phạm hành chính về thuế (theo biên bản kiểm toán NN)	78.179.695		78.179.695			
2	Tiền thu hồi (theo thanh tra NN)	104.980.123		104.980.123			
3	Tiền chậm nộp thuế TNDN		2.579.645	2.579.645			
	Tổng cộng	389.737.667	105.322.034	417.488.218	77.571.483		

III. Việc chấp hành pháp luật về kế toán

1. Về sổ sách kế toán:

- Đơn vị áp dụng trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.
- Đơn vị đã mở các sổ kế toán đầy đủ theo quy định.

2. Chế độ báo cáo tài chính:

Năm 2018 Đơn vị thực hiện việc lập báo cáo tài chính theo chế độ kế toán hiện hành và đã được Công ty TNHH kiểm toán AVN Việt Nam, cụ thể:

STT	Tên loại báo cáo	Ghi chú
1	Bảng cân đối kế toán	Đã lập
2	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	Đã lập
3	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	Đã lập
4	Bản Thuyết minh báo cáo tài chính	Đã lập

3. Về chứng từ kế toán

Đơn vị đã lập, luân chuyển và bảo quản chứng từ còn sai sót, chưa chặt chẽ, sắp xếp chứng từ kế toán chưa được khoa học; Ủy nhiệm chi: không có số; Chứng từ ghi sổ: đơn vị không ghi số lượng, không lưu chứng từ gốc kèm theo; Phiếu chi: không hạch toán Nợ/Có trên từng phiếu chi; Hóa đơn ghi ngày tháng năm hai màu mực, giấy đi đường không số, chứng từ còn sửa chữa, tẩy xóa nhưng đơn vị vẫn thanh toán.

4. Về hạch toán kế toán:

- Đơn vị không sử dụng Tài khoản 153 “Công cụ, dụng cụ”, mà khi mua CCDC về sử dụng hạch toán trên TK 2422 chi phí trả trước dài hạn, TK 642 chi phí quản lý doanh nghiệp và TK 6271, 6272 chi phí quản lý bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng.

- Chứng từ ghi sổ số 100 ngày 31/12/2018 hạch toán Nợ TK 352/ Có TK 6272 số tiền 523.639.508 đồng – chi phí PCCR phải trả năm 2018-2019: hạch toán không đúng theo Thông tư 200/2014/TT-BTC (Hạch toán đúng vào Nợ TK 335 chi phí phải trả).

- Đơn vị hạch toán kế toán các khoản chi phí liên quan đến Nguồn kinh phí sự nghiệp không đúng với hướng dẫn tại Thông tư 200/2014/TT-BTC, tại Điều 32- TK 161 Chi sự nghiệp; Điều 76- TK 461 Nguồn kinh phí sự nghiệp (Đơn vị hạch toán chi sự nghiệp vào TK 627; cuối kỳ kết chuyển sang TK 161).

- Chứng từ ghi sổ số 33 ngày 30/4/2018 số tiền 6.354.301 đồng; CTGS số 50 chuyển nộp thuế TNDN, Nộp thuế TNDN đơn vị không hạch toán vào TK 8211, hạch toán đúng: Hàng quý đơn vị xác định chi phí thuế TNDN phải nộp, ghi: Nợ TK 8211/ Có TK 3334; Khi nộp thuế, ghi: Nợ TK 3334/ Có TK 111, 112.

- Hạch toán chi tiền thưởng (Nợ TK 353/Có TK 111), tiền ăn ca (Nợ TK 642, 627/Có TK 111) đơn vị không hạch toán vào TK 334 theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

III. Việc xây dựng và ban hành Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ, tiêu chuẩn định mức:

- Công ty hoạt động theo Điều lệ được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 về phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Đắc N’Tao và được UBND tỉnh quyết định sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 28/01/2019.

- Căn cứ các quy định hiện hành ngày 28/4/2017 đơn vị đã ban hành và áp dụng Quyết định số 19/QĐ-CT về Quy chế chi tiêu nội bộ: Phần căn cứ Thông tư 97/2010/TT-BTC ngày 05/08/2010 của Bộ Tài chính “quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị...” đã hết hiệu lực từ ngày 01/7/2017, đơn vị chưa cập nhật kịp thời văn bản mới “Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017” thay thế Thông tư 97/2010/TT-BTC.

- Công ty đã xây dựng đầy đủ quy chế trả tiền lương, thưởng cho người lao động, viên chức quản lý theo quy định.

IV. Việc chấp hành chế độ chi tiêu tài chính:

Về thanh toán chế độ công tác phí: Giấy đi đường không có số (không có số theo dõi), một số giấy đi đường có đóng dấu nhưng không ký xác nhận nơi đến.

Thanh toán tiền lương làm thêm giờ (tiền trực): không có quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ do Giám đốc Công ty ban hành.

Một số sai sót, cụ thể như sau:

* Sai phạm về thủ tục thanh toán với số tiền là 4.590.000 đồng, tại các chứng từ:

- Phiếu chi số 318 ngày 16/11/2018 thanh toán tiền công tác phí phục vụ công tác quản lý số tiền 4.590.000 đồng. Giấy đi đường không số, người đi đường không ký (Nguyễn Hoài Nam), đóng dấu không ký xác nhận nơi đến.

* Sai phạm về chi vượt xăng xe với số tiền là 12.177.476 đồng, tại các chứng từ:

- Phiếu chi số 98 ngày 05/5/2018 thanh toán tiền xăng xe tháng 4 phục vụ QLBRV số 01, số tiền 3.052.714 đồng. Số xe máy đi rừng nhiều hơn số người là 19 xe ($19 \times 21 \text{km} / 30 \text{km} \times 20.099 \text{ đồng/lít} = 267.000 \text{ đồng}$).

- Phiếu chi số 103 ngày 05/5/2018 thanh toán tiền xăng xe tháng 4 phục vụ QLBRV số 03 số tiền 2.801.940 đồng. Số xe máy đi rừng nhiều hơn số người là 10 xe ($10 \times 21 \text{km} / 30 \text{km} \times 20.910 \text{ đồng/lít} = 146.000 \text{ đồng}$).

- Phiếu chi số 111 ngày 15/5/2018 xăng xe tháng 4/2018 phục vụ QLBRV số 2 số tiền 6.500.000 đồng. Nhật trình xăng xe máy không ghi số lượng xe tham gia.

- Phiếu chi số 306 ngày 06/11/2018 thanh toán xăng xe đội QLBRV số 2 tháng 10/2018 số tiền 6.500.000 đồng. Số xe máy đi rừng nhiều hơn số người là 28 xe ($28 \times 24 \text{km} / 30 \text{km} \times 21.089 \text{ đồng/lít} = 472.000 \text{ đồng}$).

- Phiếu chi số 132 ngày 08/6/2018 thanh toán xăng xe đội QLBRV số 2 tháng 5/2018 số tiền 6.499.860 đồng. Số xe máy đi rừng nhiều hơn số người là 11 xe ($11 \times 24 \text{km} / 30 \text{km} \times 20.945 \text{ đồng/lít} = 184.000 \text{ đồng}$).

- Phiếu chi số 341 ngày 05/12/2018 thanh toán xăng xe đội QLBRV số 2 tháng 11/2018 số tiền 6.169.080 đồng. Số xe máy đi rừng nhiều hơn số người là 38 xe ($38 \times 25 \text{km} / 30 \text{km} \times 20.360 \text{ đồng/lít} = 644.000 \text{ đồng}$).

- Phiếu chi số 382 ngày 31/12/2018 thanh toán xăng xe đội QLBRV số 2 tháng 11/2018 số tiền 6.650.550 đồng. Số xe máy đi rừng nhiều hơn số người là 33 xe ($33 \times 25 \text{km} / 30 \text{km} \times 18.810 \text{ đồng/lít} = 517.000 \text{ đồng}$).

- Phiếu chi số 15 ngày 06/2/2018 thanh toán tiền xăng xe phục vụ công tác QLBRV tháng 1 của đội số 3, với số tiền 2.805.300 đồng, Số xe tham gia công tác trong ngày cao hơn số người thực tế làm việc: với số km vượt: $927 \text{km} / 30 \times 20.780 = 644.180 \text{ đồng}$.

- Phiếu chi số 51 ngày 13/3/2018 thanh toán tiền xăng xe phục vụ công tác QLBRV đội số 3, với số tiền: 2.411.865 đồng. Người nhận tiền: Ngô Thúc Khôi.

+ Căn cứ lịch trực ngày 15, 17, 19. đội chỉ có 02 người trực nhưng số lượng xe tham gia công tác kiểm tra rừng là 4 xe ngày 15, 5 xe ngày 17, 19 là không phù hợp, cụ thể số km đi không hợp lý: $60 + 80 + 76 = 216$ km.

+ Trực ngày 14, 16, 18 đội chỉ có 03 đồng chí trực nhưng số lượng xe tham gia công tác bảo vệ rừng là 4 xe ngày 14, 16 và 5 xe ngày 18 là không hợp lý, cụ thể số km vượt: $30 + 33 + 48 = 111$ km.

Số tiền: $(216 + 111) / 30 \times 20.780 = 226.502$ đồng.

- Phiếu chi số 74 ngày 05/4/2018 thanh toán tiền xăng xe phục vụ QL BV rừng đội 3, với số tiền 2.505.510 đồng. số xe tham gia tuần tra rừng vượt số người làm việc thực tế. Số km vượt: $96 \text{ km} / 30 \times 20.370 = 65.184$ đồng.

- Phiếu chi số 171 ngày 11/7/2018 thanh toán tiền xăng phục vụ công tác QL BV rừng đội số 2, với số tiền 6.500.000 đồng. Số lượng xe tham gia công tác bảo vệ rừng nhiều hơn số lượng người làm việc (theo bảng chấm công). cụ thể: Số km vượt: $857 \text{ km} / 30 \times 20.000 = 570.000$ đồng.

- Phiếu chi số 212 ngày 09/8/2018 thanh toán tiền xăng phục vụ công tác QL BV rừng đội số 2, với số tiền 6.200.000 đồng. Số lượng xe tham gia công tác bảo vệ rừng nhiều hơn số lượng người làm việc, Số km vượt: $693 \text{ km} / 30 \times 20.000 = 462.000$ đồng.

- Phiếu chi số 229 ngày 05/9/2018 thanh toán tiền xăng phục vụ công tác QL BV rừng đội số 2, với số tiền 6.500.000 đồng. Số lượng xe tham gia công tác bảo vệ rừng nhiều hơn số lượng người làm việc, Số km vượt: $765 \text{ km} / 30 \times 20.000 = 510.000$ đồng.

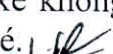
- Phiếu chi số 261 ngày 04/10/2018 thanh toán tiền xăng phục vụ công tác QL BV rừng đội số 2, với số tiền 6.000.079 đồng. Số lượng xe tham gia công tác bảo vệ rừng nhiều hơn số lượng người làm việc, Số km vượt: $1415 \text{ km} / 30 \times 20.630 = 969.610$ đồng.

* Sai phạm về hóa đơn thanh toán với số tiền là 7.800.000 đồng, tại các chứng từ:

- Phiếu chi số 85 ngày 23/4/2018 thanh toán tiền tàu xe nghỉ phép năm 2018 cho ông Nam, với số tiền 1.300.000 đồng, vé xe không có ngày tháng năm, không có biển số xe, không có chữ ký người bán vé.

- Phiếu chi số 172 ngày 13/7/2018 thanh toán tiền tàu xe phép năm 2018 cho ông Dự, với số tiền 1.400.000 đồng, vé xe không có ngày tháng năm, không có biển số xe, không có chữ ký người bán vé.

- Phiếu chi số 242 ngày 14/9/2018 thanh toán tiền tàu xe phép năm 2018 cho ông Diệu, với số tiền 1.300.000 đồng, vé xe không có ngày tháng năm, không có biển số xe, không có chữ ký người bán vé.

- Phiếu chi số 256a ngày 28/9/2018 thanh toán tiền tàu xe phép năm 2018 cho ông Quyền, với số tiền 1.400.000 đồng, vé xe không có ngày tháng năm, không có biển số xe, không có chữ ký người bán vé. 

- Phiếu chi số 248 ngày 21/9/2018 thanh toán tiền tết trung thu, với số tiền 10.000.000 đồng. Hóa đơn số 0014598 ngày 21/9/2018 với số tiền 1.000.000 đồng. Người mua: Mai Thị Hồng Vân. Hóa đơn hai màu mực (ngày tháng năm ghi sau).

- Phiếu chi 322 ngày 20/11/2018 thanh toán tiền xe nghỉ phép 2018 số tiền 1.400.000 đồng. Người bán vé không ký, không có ngày tháng.

* Sai phạm về chi trùng với số tiền là 360.000 đồng, tại chứng từ:

- Phiếu chi số 57 ngày 16/3/2018 thanh toán tiền công tác phí, với số tiền 3.240.000 đồng. Tổng số tiền sai phạm: 360.000 đồng, chi tiết:

+ Thanh toán tiền CTP cho đồng chí Nguyễn Xuân Diệu trùng ngày, trùng cuộc họp: $2 \times 120.000 = 240.000$ đồng.

+ Thanh toán tiền CTP cho đồng chí Bông thanh toán 2 giấy đi đường cho 1 ngày: $1 \times 120.000 = 120.000$ đồng.

* Sai phạm về chi sai quy định với số tiền là 1.500.000 đồng, tại chứng từ:

- Phiếu chi số 56 ngày 16/03/2018 thanh toán tiền gia hạn K+, với số tiền: 1.500.000 đồng, người nhận tiền: Mai Thị Hồng Vân.

(Duyệt chi: Nguyễn Xuân Diệu, KTT Lê Chí Cường, người lập Nguyễn Hoài Trâm).

V. Việc quản lý và sử dụng tài sản:

- Công ty có mở sổ theo dõi tài sản cố định; Đã lập thẻ tài sản cố định.

- Công ty thực hiện việc kiểm kê tài sản cố định theo quy định. Tuy nhiên, biên bản kiểm kê tài sản cố định không có dấu giáp lai giữa các trang.

- Tại thời điểm kiểm tra, Công ty chưa xây dựng quy chế quản lý và sử dụng tài sản theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 219/2015/TT-BTC.

VI. Việc thực hiện công tác công khai Tài chính.

Đơn vị thực hiện công khai Tài chính theo Điều 32 và Điều 33 Mục 3 Chương II của Luật Kế toán năm 2003, và Điều 31 và Điều 32 Mục 3 Chương II của Luật Kế toán năm 2015.

C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

1. Tình hình thực hiện thu, chi tại đơn vị

Số tiền sai phạm là 21.837.476 đồng, trong đó: sai phạm về hóa đơn là 7.800.000 đồng, chi sai quy định: 1.500.000 đồng, chi trùng: 360.000 đồng, chi vượt về xăng xe: 12.177.476 đồng.

2. Việc chấp hành pháp luật về kế toán

2.1. Về sổ sách kế toán

- Đơn vị đã mở các Sổ kế toán đầy đủ theo quy định.

2.2. Chế độ báo cáo tài chính

Năm 2018 Đơn vị thực hiện việc lập báo cáo tài chính theo chế độ kế toán hiện hành và đã được Công ty TNHH kiểm toán AVN Việt Nam kiểm toán theo quy định.

2.3. Về chứng từ kế toán

- Đơn vị đã lập, luân chuyển và bảo quản chứng từ còn sai sót, chưa chặt chẽ; Sắp xếp chứng từ kế toán chưa được khoa học; Ủy nhiệm chi: không có số; Chứng từ ghi sổ: đơn vị không ghi số lượng, không lưu chứng từ gốc kèm theo; Phiếu chi: không hạch toán Nợ/Có trên từng phiếu chi; Hóa đơn ghi ngày tháng năm hai màu mực, giấy đi đường không số, chứng từ còn sửa chữa, tẩy xóa nhưng đơn vị vẫn thanh toán. Như vậy là đã vi phạm khoản 2 Điều 18 Mục I Luật Kế toán năm 2015.

Căn cứ Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 về việc Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 mức phạt tiền là 4.000.000 đồng.

Sai phạm trên trách nhiệm thuộc về ông Lê Chí Cường - Kế toán trưởng, bà Nguyễn Hoài Trâm - Kế toán đơn vị.

2.4. Về hạch toán kế toán

- Chứng từ ghi sổ số 100 ngày 31/12/2018 hạch toán Nợ TK 352/ Có TK 6272 số tiền 523.639.508 đồng – chi phí PCCR phải trả năm 2018-2019: hạch toán không đúng theo Thông tư 200/2014/TT-BTC (Hạch toán đúng vào Nợ TK 335 chi phí phải trả).

- Đơn vị hạch toán kế toán các khoản chi phí liên quan đến Nguồn kinh phí sự nghiệp không đúng với hướng dẫn tại Thông tư 200/2014/TT-BTC, tại Điều 32- TK 161 Chi sự nghiệp; Điều 76- TK 461 Nguồn kinh phí sự nghiệp (Đơn vị hạch toán chi sự nghiệp vào TK 627; cuối kỳ kết chuyển sang TK 161). Đề nghị đơn vị hạch toán đúng quy định.

- Chứng từ ghi sổ số 33 ngày 30/4/2018 số tiền 6.354.301 đồng; CTGS số 50 chuyển nộp thuế TNDN. Nộp thuế TNDN đơn vị không hạch toán vào TK 8211, hạch toán đúng: Xác định chi phí thuế TNDN phải nộp, ghi: Nợ TK 8211/ Có TK 3334; Khi nộp thuế, ghi: Nợ TK 3334/ Có TK 111, 112

- Hạch toán chi tiền thưởng (Nợ TK 353/Có TK 111), tiền ăn ca (Nợ TK 642, 627/Có TK 111) đơn vị không hạch toán vào TK 334 theo hướng dẫn tại 200/2014/TT-BTC.

Như vậy đã vi phạm Điều 26, 32, 53, 54, 76 Thông tư 200/2014/TT-BTC.

Căn cứ Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 về việc Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 mức phạt tiền là 7.500.000 đồng.

Sai phạm trên trách nhiệm thuộc về ông Lê Chí Cường - Kế toán trưởng đơn vị.

2.5. Việc chấp hành chế độ chi tiêu tài chính

- Đối với sai phạm về thủ tục thanh toán với số tiền là: 4.590.000 đồng. 

Đoàn thanh tra kiến nghị không thu hồi. Sai phạm trên thuộc về ông Nguyễn Xuân Diệu duyệt chi, ông Lê Chí Cường kế toán trưởng đơn vị. Đề nghị đơn vị rút kinh nghiệm trong các năm tới những sai phạm mà Đoàn thanh tra đã nêu trên theo đúng quy định hiện hành.

- Sai phạm về chi vượt quy định, chi sai chế độ, hóa đơn thanh toán, chi vượt về xăng xe với tổng số tiền là: 21.837.476 đồng, trong đó:

- + Sai phạm về chi vượt về xăng xe, số tiền: 12.177.476 đồng;
- + Sai phạm về chi sai quy định, số tiền: 1.500.000 đồng;
- + Sai phạm về chi trùng, số tiền: 360.000 đồng;
- + Sai phạm về hóa đơn thanh toán, số tiền: 7.800.000 đồng.

Đoàn thanh tra kiến nghị thu hồi nộp NSNN số tiền trên. Sai phạm thuộc về ông Nguyễn Xuân Diệu duyệt chi, ông Lê Chí Cường kế toán trưởng đơn vị.

3. Việc quản lý và sử dụng tài sản

Tại thời điểm kiểm tra, Công ty chưa xây dựng quy chế quản lý và sử dụng tài sản theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 219/2015/TT-BTC. Đoàn thanh tra đề nghị Công ty xây dựng quy chế quản lý và sử dụng tài sản theo quy định.

II. Kiến nghị

1. Sở Tài chính Đắk Nông

Ra Quyết định thu hồi nộp NSNN toàn bộ số tiền sai phạm về hóa đơn thanh toán, chi vượt xăng xe đi công tác, chi sai quy định, chi trùng tại đơn vị được phát hiện qua công tác thanh tra nộp vào NSNN, với tổng số tiền sai phạm là **21.837.476** đồng, trong đó:

- Chi vượt về xăng xe: 12.177.476 đồng;
- Chi sai quy định: 1.500.000 đồng;
- Chi trùng: 360.000 đồng;
- Hóa đơn thanh toán: 7.800.000 đồng.

2. Thanh tra Sở Tài chính

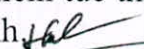
- Thanh tra Sở ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán đối với các cá nhân đã sai phạm tổng số tiền là: **15.500.000** đồng, trong đó:

- + Ông Lê Chí Cường: 11.500.000 đồng
- + Bà Nguyễn Hoài Trâm: 4.000.000 đồng

- Thanh tra Sở có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc và xử lý sau thanh tra.

3. Đối với Công ty TNHH MTV Đắk N'Tao

- Tiếp tục phát huy những ưu điểm đã đạt được trong công tác quản lý tài chính tại đơn vị. Đồng thời cần nghiêm túc kiểm điểm, gán sai phạm tới từng cá nhân. Khắc phục ngay những sai phạm mà đoàn thanh tra đã nêu ở phần trên.

- Tổ chức họp chấn chỉnh công tác quản lý tài chính, nghiêm túc thực hiện chế độ chi tiêu tài chính tại đơn vị theo đúng quy định hiện hành. 

- Xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 23 Luật quản lý sử dụng tài sản công.

- Đối với công tác kế toán phải nghiêm túc chấp hành Luật kế toán và các quy định trong công tác hạch toán kế toán.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập phù hợp có khả năng giúp đơn vị khắc phục những sai sót về hạch toán, sổ sách, chứng từ mà đoàn thanh tra đã chỉ ra ở trên.

- Thực hiện công khai kết luận này theo quy định tại điểm d, khoản 2, điều 39 Luật thanh tra 2010.

Trên đây là Kết luận của Sở Tài chính đối với công tác quản lý tài chính năm 2018 tại Công ty TNHH MTV Đắk N'Tao./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Thanh tra tỉnh (đ/b);
- Cty TNHH MTV Đắk N'Tao (t/h);
- Đoàn thanh tra số 69;
- Lưu: VT, HSTTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Thị Hiếu

Số: 127/QĐ-STC

Đắk Nông, ngày 19 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Thu hồi các khoản tiền sai phạm
phát hiện qua thanh tra nộp vào NSNN**

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 82/2012/NĐ-CP ngày 09/10/2012 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Kết luận thanh tra số 298/KL-STC ngày 19/8/2019 của Sở Tài chính Đắk Nông về công tác quản lý tài chính tại Công ty TNHH MTV Đắk N'Tao tỉnh Đắk Nông năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi các khoản tiền sai phạm tại Công ty TNHH MTV Đắk N'Tao tỉnh Đắk Nông, tổng số tiền **21.837.476 đồng**. Trong đó:

- Chi trùng số tiền: 360.000 đồng.
- Chi sai quy định số tiền: 1.500.000 đồng.
- Hóa đơn thanh toán sai quy định số tiền: 7.800.000 đồng.
- Cấp vượt về xăng xe số tiền: 12.177.476 đồng.

Nộp vào tài khoản **3941.0.1024017.00000** của Sở Tài chính Đắk Nông mở tại Kho bạc Nhà nước Đắk Nông.

Thời hạn nộp trong vòng 30 ngày, kể từ ngày 19/8/2019. Nếu đơn vị chậm nộp sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 2. Chánh Thanh tra Sở Tài chính, Công ty TNHH MTV Đắk N'Tao tỉnh Đắk Nông, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- UBND tỉnh (b/c);
- KBNN Đắk Nông (p/h);
- Phó GD Sở (C.Hiếu);
- Lưu: VT, HSTTr.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Thị Hiếu

Số: 09/QĐ-XPHC

Đắk Nông, ngày 19 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 105/2013/NĐ-CP ngày 16/09/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/03/2018 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập;

Căn cứ Kết luận thanh tra số 298 /KL-STC ngày 19 /8/2019 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông về công tác quản lý tài chính tại Công ty TNHH MTV Đắk N'Tao tỉnh Đắk Nông;

Tôi, **Dương Thị Quỳnh Mai**.

Chức vụ: Chánh Thanh tra Sở Tài chính Đắk Nông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân:

1. Ông Lê Chí Cường - Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Đắk N'Tao tỉnh Đắk Nông.

Địa chỉ: Công ty TNHH MTV Đắk N'Tao tỉnh Đắk Nông, xã Năm N'Jang - huyện Đắk Song - tỉnh Đắk Nông

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính "*Hạch toán không theo đúng nội dung quy định của tài khoản kế toán*".

- Quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về việc Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập.

- Các tình tiết tăng nặng: Không.

- Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

- Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

+ Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.

+ Cụ thể: Mức phạt là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

3. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính “Tẩy xóa, sửa chữa chứng từ kế toán”.

- Quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về việc Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập.

- Các tình tiết tăng nặng: Không.

- Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

- Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

+ Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.

+ Cụ thể: Mức phạt là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Tổng cộng: 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm ngàn đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Lê Chí Cường (trong 02 ngày kể từ ngày ký) để chấp hành Quyết định xử phạt.

Ông Lê Chí Cường phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Ông Lê Chí Cường không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Số tiền phạt tại Điều 1 của Quyết định này, Ông Lê Chí Cường phải nộp tiền vào tài khoản số **7111.2.1086572** tại Kho bạc Nhà nước Đắk Nông trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

Ông Lê Chí Cường có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Đắk Nông, để thu tiền phạt.

3. Lưu hồ sơ tại Thanh tra Sở Tài chính Đắk Nông./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phó GD Sở (C.Hiếu);
- Lưu: TTr, HSTTr.

**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
CHÁNH THANH TRA**



Dương Thị Quỳnh Mai

Số: 10/QĐ-XPHC

Đắk Nông, ngày 19 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 105/2013/NĐ-CP ngày 16/09/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/03/2018 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập;

Căn cứ Kết luận thanh tra số 298 /KL-STC ngày 19 /8/2019 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông về công tác quản lý tài chính tại Công ty TNHH MTV Đắk N'Tao tỉnh Đắk Nông;

Tôi, **Dương Thị Quỳnh Mai**.

Chức vụ: Chánh Thanh tra Sở Tài chính Đắk Nông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân:

1. Bà Nguyễn Hoài Trâm - Kế toán Công ty TNHH MTV Đắk N'Tao tỉnh Đắk Nông.

Địa chỉ: Công ty TNHH MTV Đắk N'Tao tỉnh Đắk Nông, xã Năm N'Jang - huyện Đắk Song - tỉnh Đắk Nông

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính "*Tẩy xóa, sửa chữa chứng từ kế toán*".

3. Quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về việc Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

- Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.
- Cụ thể: Mức phạt là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Tổng cộng: 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Bà Nguyễn Hoài Trâm (trong 02 ngày kể từ ngày ký) để chấp hành Quyết định xử phạt.

Bà Nguyễn Hoài Trâm phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Bà Nguyễn Hoài Trâm không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Số tiền phạt tại Điều 1 của Quyết định này, Bà Nguyễn Hoài Trâm phải nộp tiền vào tài khoản số **7111.2.1086572** tại Kho bạc Nhà nước Đắk Nông trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

Bà Nguyễn Hoài Trâm có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Đắk Nông, để thu tiền phạt.
3. Lưu hồ sơ tại Thanh tra Sở Tài chính Đắk Nông./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phó GD Sở (C.Hiếu);
- Lưu: TTr, HSTTr.

**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
CHANH THANH TRA**



Dương Thị Quỳnh Mai